

# Phát triển kinh tế biển xanh thích ứng với biến đổi khí hậu và nước biển dâng

○ ThS. TẠ THỊ BẢY

Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

**P**hát triển xanh trên đất liền, xanh lam trên biển và đại dương là những mô hình mới, có khả năng thích ứng, giảm thiểu những thách thức mang tính toàn cầu như BĐKH&NBD, cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên, an ninh năng lượng và nhiều vấn đề xã hội khác. Đây là vấn đề rất có ý nghĩa đối với nước ta khi mà định hướng phát triển KT - XH của nước ta trong thời gian tới được đặt trên nền tảng quan trọng là tăng trưởng xanh và phát triển bền vững.

## Phát triển xanh lam: Nỗ lực để thực hiện mô hình

Kinh tế xanh có 3 đặc trưng cơ bản trong nguyên lý tồn tại và phát triển. Thứ nhất là nền kinh tế "sạch", mang hàm lượng trí tuệ cao. Thứ hai là nền kinh tế "hài hòa" - xanh hóa cho phát triển, phát triển để xanh hóa. Thứ ba là bản thân quá trình phát triển xanh cũng đã mang lại nhiều giá trị môi trường, xã hội và kinh tế, càng xanh hóa, lợi ích kinh tế càng cao.

Hiện nay, các địa phương ven biển đang chung tay cùng cả nước triển khai thực hiện Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020, Luật Biển Việt Nam (2012), Chiến lược và Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh (TTX), trong đó có lĩnh vực KTB. Theo đó, 6 lĩnh vực KTB được Nhà nước tập trung phát

triển theo Điều 43 Luật Biển Việt Nam gồm: Tìm kiếm, thăm dò, khai thác, chế biến dầu, khí và các loại tài nguyên, khoáng sản biển; vận tải biển, cảng biển, đóng mới và sửa chữa tàu thuyền, phương tiện đi biển và các dịch vụ hàng hải khác; du lịch biển và kinh tế đảo; khai thác, nuôi trồng, chế biến hải sản; phát triển, nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học, công nghệ về khai thác và phát triển KTB; xây dựng và phát triển nguồn nhân lực biển. Do đó, phát triển kinh tế biển xanh (KTBX) ở nước ta không chỉ là một xu hướng tất yếu mang tính toàn cầu, mà còn là một vấn đề quốc gia. Thực tế hiện nay đòi hỏi Việt Nam phải chủ động chuyển từ nền KTB "nâu" sang "xanh" để đạt được các lợi ích như góp phần xóa đói giảm nghèo, giảm nhẹ thiên tai, thích ứng với BĐKH &NBD, duy trì và tiến tới tăng cường nguồn vốn tự nhiên, bảo đảm công bằng xã hội và hướng tới PTBV.

Theo thống kê, hoạt động kinh tế ở đại dương và các vùng biển (dầu khí, vận tải, cảng biển, nghề cá, du lịch, nghỉ dưỡng, năng lượng tái tạo, làm ngọt nước biển, các dịch vụ...) có doanh số bình quân hằng năm khoảng 3 - 6 nghìn tỷ USD. Tổng giá trị chức năng, dịch vụ sinh thái (khí hậu, nước, đất, dinh dưỡng...) từ các hệ sinh thái biển (HSTB)

lớn hơn doanh thu hằng năm khoảng 3 - 7 lần, ước tính khoảng 21 nghìn tỷ USD/năm. Sự phát triển xanh, bền vững của đại dương đang phải đối mặt với 4 vấn đề cốt lõi: Nghề cá thiếu bền vững; khí hậu toàn cầu thay đổi và axit hóa đại dương; ô nhiễm và chất thải; mất nơi cư trú, suy giảm ĐDSH và sự xuất hiện các loài sinh vật ngoại lai.

Do vậy, Việt Nam đang nỗ lực thực hiện mục tiêu thay đổi mô hình tăng trưởng, tái cơ cấu nền kinh tế theo hướng phát triển bền vững, thích ứng với BĐKH&NBD, gắn tăng trưởng với công bằng xã hội, giảm đói nghèo và BVMT; quyết tâm chuyển đổi và phát triển nền kinh tế xanh lam trên biển, dựa vào các lợi thế: Vị trí địa chiến lược - kinh tế, vào quá trình hội nhập và sự cải thiện các chính sách, thể chế, pháp luật trong quản lý, nhằm tạo ra những tiền đề cơ bản để đạt được sự phát triển hài hòa, theo nguyên tắc phát triển dài hơi, xem xét các bài học và kinh nghiệm của thế giới và dựa vào các nguồn lực, trí tuệ và bản sắc dân tộc Việt Nam.

Việt Nam sẽ được những gì khi phát triển thành công mô hình TTX trên biển? Tại Diễn đàn "Kinh tế xanh trong bối cảnh phát triển bền vững ở Việt Nam", Bộ KH&ĐT đã đưa ra Khung chiến lược tăng trưởng xanh của Việt

Nam giai đoạn 2011 - 2020 và tầm nhìn đến 2050, các chuyên gia nghiên cứu về biển đảo cho rằng: Phát triển xanh lam không chỉ mang lại sự giàu có, phồn vinh mà còn thúc đẩy tăng trưởng cao theo nguyên tắc “lấy Biển nuôi Đất liền”; tạo ra mối liên kết hài hòa trong việc xóa đói, giảm nghèo tận gốc rễ với bảo vệ, phục hồi tốt hơn các nơi cư trú, tăng cường nguồn lợi biển và ĐDSH; chuyển đổi sang mô hình phát triển xanh lam, tạo được nhiều công ăn, việc làm cho cư dân, xóa bỏ được nạn thất nghiệp vốn là “căn bệnh kinh niên” trong nền kinh tế “nâu”.

Kinh tế xanh sẽ tạo ra cơ hội cho Việt Nam tăng trưởng bền vững, có tính cạnh tranh cao trong hệ thống kinh tế, tạo việc làm theo mục tiêu của thế giới “10 năm, 100 sáng kiến và 100 triệu việc làm”, tăng thu nhập thực sự cho mọi người, cải thiện đời sống cho người dân một cách thiết thực, bảo đảm an toàn môi trường. Như vậy, thực tiễn tại các nước cho thấy, việc thúc đẩy tăng trưởng xanh hay quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế xanh tạo ra tiềm năng to lớn cho phát triển bền vững, giảm đói nghèo và tăng cường sức mạnh bảo vệ an ninh chủ quyền lãnh hải. Riêng đối với các quốc gia đang phát triển, tăng trưởng xanh còn tạo đà cho một bước “nhảy vọt” để phát triển mà không cần theo con đường phát triển kinh tế “lỗi thời” là ô nhiễm trước, xử lý sau.

### **Những việc phải làm**

Phát triển kinh tế xanh nói chung, kinh tế xanh lam nói riêng, cần có cơ hội và nhiều điều kiện tự nhiên, môi trường sinh thái cũng như chính trị, xã hội. Còn rất nhiều việc phải làm trong quá trình xanh

hóa nền kinh tế nước ta ngoài biển, đảo, nơi có nhiều tiềm năng và là “trụ cột chính” cho sự phát triển bền vững và thịnh vượng.

Sự phát triển kinh tế xanh lam ở Biển Đông cần được nhìn nhận là nền kinh tế hiện đại, tiến bộ trong một không gian thống nhất, với 3 vùng đặc trưng vĩ mô: vùng biển ngoài khơi với các quần đảo xa: Trường Sa, Hoàng Sa, vùng thềm lục địa và vùng ven bờ bao gồm những thủy vực biển ven bờ cùng hệ thống đảo và vùng đất ven biển với sự liên kết cung ứng và hậu cần, thị trường đa năng của cả nước. Với mặt tiền hướng ra biển Đông, dài hơn 3.444 km, một vùng lãnh hải rộng đến 1,278 triệu km<sup>2</sup>, hơn 3 nghìn đảo lớn, nhỏ và 2 quần đảo ngoài khơi Hoàng Sa và Trường Sa, hơn 20 kiểu hệ sinh thái biển, đảo nhiệt đới điển hình,... là những giá trị kinh tế vô cùng quý giá. Sách lược phát triển kinh tế và QP-AN cần phải dựa vào các đặc trưng tự nhiên vốn có của từng vùng lãnh hải, do đó, phân vùng sinh là một trong những việc cần phải ưu tiên của công tác tổ chức phát triển xanh lam trên biển.

Ngoài ra, tổ chức và quản trị không gian phát triển còn đòi hỏi phải sử dụng tối đa cách tiếp cận hệ thống, đa ngành, tổng hợp với việc linh hoạt, vận dụng một số phương pháp phân tích có triển vọng trong quản trị, phát triển kinh tế và bảo đảm QP-AN, như mô hình DPSIR (động lực, áp lực, hiện trạng, tác động, đáp ứng), xác định các giải pháp ưu tiên theo nguyên tắc SMART (cụ thể, có thể định lượng, thiết thực, khả thi, thời gian), phân tích thế mạnh, điểm yếu, cơ hội và thử thách theo ma trận SWOT (điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, đe dọa).

Tăng cường hợp tác khu vực và quốc tế để trao đổi kinh nghiệm, thông tin, tìm kiếm cơ hội, tài chính, quảng bá sản phẩm và đào tạo nguồn nhân lực, tăng cường tiềm lực KHCN, điều tra cơ bản các quá trình hải dương học, nguồn lợi TN,MT cũng là giải pháp cần thiết và có nhiều triển vọng. Nguyên nhân và động lực dẫn đến phải tăng cường, đẩy mạnh công tác quản lý phát triển kinh tế biển xanh rất đa dạng, phong phú, vừa có tính toàn cầu, vừa có tính địa phương. Nó phụ thuộc hoàn toàn vào đặc điểm chính trị, thể chế và điều kiện phát triển của từng quốc gia, từng địa phương. Việt Nam chủ trương mở cửa, coi trọng hợp tác quốc tế trong phát triển kinh tế biển và vùng ven biển một cách toàn diện. Phát huy triệt để và có hiệu quả các nguồn lực bên trong, kết hợp với tranh thủ sự hợp tác và thu hút các nguồn lực từ bên ngoài theo nguyên tắc cùng có lợi, tôn trọng chủ quyền và trên tinh thần chủ động, tích cực mở cửa, hội nhập.

Việt Nam đang nỗ lực sử dụng các giá trị tiềm năng ở Biển Đông, nhất là hệ sinh thái nhiệt đới, trí tuệ con người để sinh thái hóa nền kinh tế nói chung, kinh tế biển nói riêng, để phát triển và bảo vệ đất nước theo hướng xanh hóa, phồn vinh, hạnh phúc và hữu nghị. Biển Đông có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với tăng trưởng kinh tế, ổn định chính trị không chỉ đối với Việt Nam, với các nước xung quanh, mà còn quan trọng với cả các nước khác trong khu vực Tây Thái Bình Dương cũng như trên thế giới, cần có sự hợp tác, chia sẻ và thân thiện trong quá trình phát triển kinh tế và bảo vệ an ninh chủ quyền của các quốc gia. ■